Tên: ……..

Lớp: S7…

Ngày giao bài: Thứ ……, ngày ……/…….

Ngày nộp bài: Thứ ……, ngày ……/…….

Week: 1

Từ vựng HW: ……

Nghe HW: ……

MAKING CONNECTIONS - VOCABULARY & SPEAKING PRACTICE

A. THEORY

I. VOCABULARY - MEETING & GREETING

Con bấm vào link/code để nghe và đọc lại từ vựng nhé:
https://soundcloud.com/ms-chi-english/for_s7_w1_vocab

No.	Words	Meaning	No.	Words	Meaning
1	**formal situation** (phr)	tình huống trang trọng	11	**colleague** (n)	đồng nghiệp
2	**greet** (v)	chào hỏi	12	**traditional** (adj)	mang tính truyền thống
3	**shake hands** (phr)	bắt tay	13	**however** (adv)	tuy nhiên
4	**kiss someone on the cheek** (phr)	hôn lên má ai đó	14	**illustrate** (v)	minh hoạ, làm rõ
5	**nod your head** (phr)	gật đầu	15	**express** (v)	bày tỏ
6	**bow** (v)	cúi đầu	16	**friendly touch** (phr)	cái chạm thân thiện
7	**gesture** (n)	cử chỉ	17	**someone of your own age** (phr)	người cùng độ tuổi với bạn
8	**pat someone on the back** (phr)	vỗ nhẹ vào lưng ai đó	18	**for the first time** (adv phr)	lần đầu tiên
9	**social customs** (phr)	phong tục, tập quán xã hội	19	**palm** (n)	lòng bàn tay
10	**accepted ways of behaving** (phr)	những cách cư xử được chấp nhận			

II. EXTRA VOCABULARY

Con bấm vào link/code để nghe và đọc lại từ vựng nhé:
https://soundcloud.com/ms-chi-english/for-s7_w1_extra-vocab

No.	Words	Meaning	No.	Words	Meaning
1	**competition** (n)	cuộc thi	6	**platform** (n)	sân ga
2	**vegetarian dish** (phr)	món ăn chay	7	**depart** (v)	khởi hành
3	**judge** (n/v)	giám khảo/đánh giá	8	**stuff** (n)	đồ đạc
4	**expert** (n)	chuyên gia	9	**leaflet** (n)	tờ rơi
5	**pull along** (phr)	kéo theo			

LIVEWORKSHEETS

B. CLASSWORK

SPEAKING PRACTICE

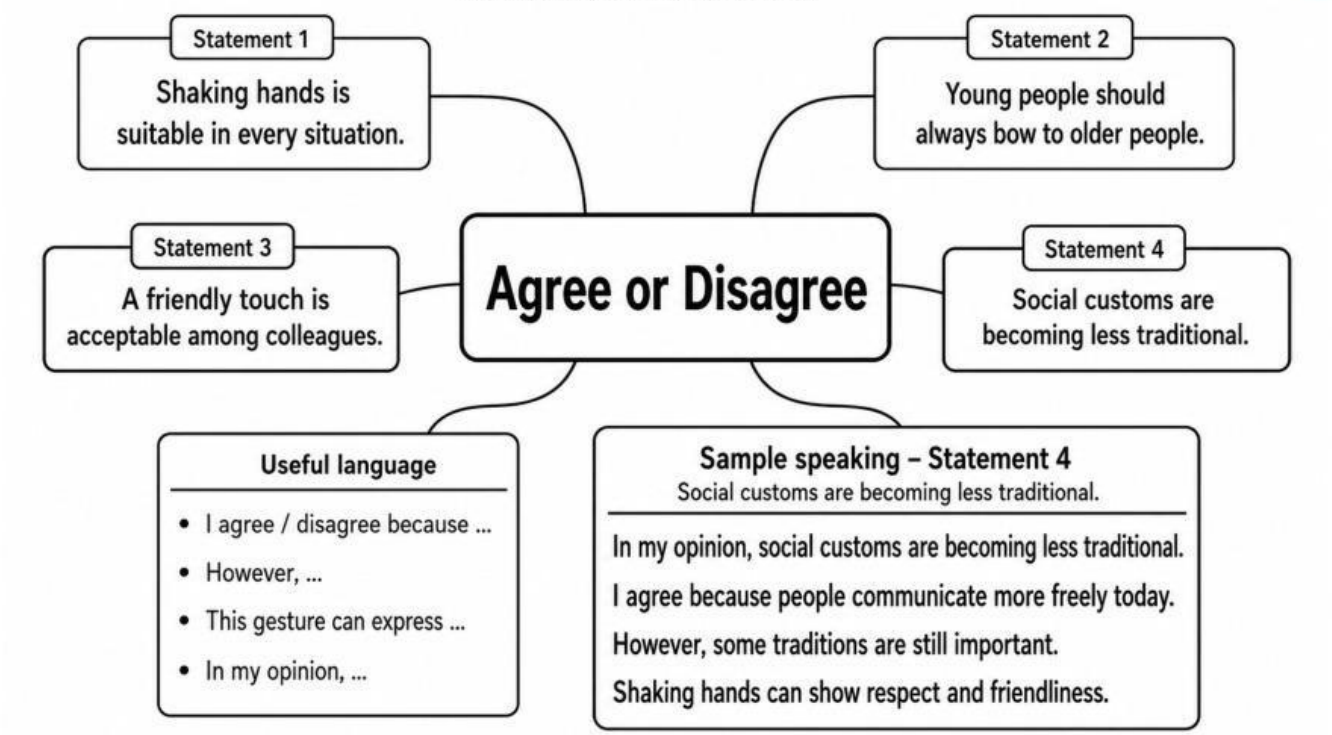

VOCABULARY (10 questions)

I. Choose the correct answers.

1. In some cultures, close relatives may _____ when they meet after being apart for a long time.

   A. illustrate B. kiss someone on the cheek C. express

2. Travellers should learn about local _____ before visiting another country so that they do not behave rudely without realising it.

   A. social customs B. personal opinions C. friendly messages

3. The school handbook clearly explains the _____ during debates, including listening politely and waiting for your turn to speak.

   A. physical movements B. traditional celebrations C. accepted ways of behaving

4. The teacher used pictures from several countries to _____ how greetings can differ across cultures.

   A. express B. illustrate C. greet

5. People often use their voices, faces and body language to _____ feelings that are difficult to describe in words.

   A. bow B. illustrate C. express

LIVEWORKSHEETS

II. Complete each sentence with the correct word or phrase from the box.

someone of your own age	bow	greet	traditional	for the first time

1. At the end of the performance, the dancers _____ politely to thank the audience for watching.
2. Two student representatives waited near the main entrance to _____ every guest as they arrived.
3. It is often easier to make friends with _____ because you may have similar interests and experiences.
4. Nina spoke in front of a large international audience _____ during last month's student conference.
5. The museum displays _____ wedding clothes that people in the region wore more than a hundred years ago.

C. HOMEWORK

VOCABULARY (15 Questions)

I. Con cần học thuộc nghĩa của tất cả các từ trong bảng từ vựng và vở ghi (nếu có), đồng thời luyện phát âm theo file nghe nhé! Với những từ dưới đây, con hãy chép vào vở, mỗi từ một dòng để ghi nhớ cách viết: formal, greet, shake, gesture, social, custom, colleague, illustrate, express, traditional.

II. Match the words/phrases with the correct definitions.

1. nod your head
2. formal situation
3. shake hands
4. gesture
5. pat someone on the back

A. to gently touch or tap someone's back with your hand to show praise, support, or encouragement
B. to hold another person's hand briefly as a greeting.
C. an event in which people are expected to behave and dress politely
D. to move your head up and down to show agreement
E. a movement of the hands, head or body that communicates an idea

Your answer:

1. 2. 3. 4. 5.

LIVEWORKSHEETS

III. Choose a word or phrase from the box to complete the paragraph.

express	colleague	palm	illustrate	friendly touch

Body language is an important part of communication. People often use facial expressions and gestures to **(1)** _____ their feelings without saying anything. For example, a **(2)** _____ may smile or nod to show agreement during a meeting. Teachers sometimes use pictures to **(3)** _____ how the same gesture can have different meanings in different cultures. In some countries, placing your **(4)** _____ over your heart is a sign of respect. A **(5)** _____, such as a light pat on someone's shoulder, can also be used to show support or encouragement.

IV. Put the words/phrases in the correct order to make complete sentences.

1. traditional ways / important guests / still welcome / in this village / People / in

   → _____.

2. local people / unusual / The custom / consider it polite / may seem / However / to foreign visitors.

   → _____.

3. did not want / showing that / Raising both hands / the argument / was a gesture / to continue / the speaker

   → _____.

4. are expected / An official award ceremony / and behave politely / to dress smartly / where people / is a formal situation

   → _____.

5. when the audience / how grateful / She smiled / applauded her speech / to express / she felt

   → _____.

LIVEWORKSHEETS

LISTENING PET PART 1 (7 questions)

Lưu ý:

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con cần tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài.

Con truy cập link/quét mã QR để làm bài nghe nhé:
https://soundcloud.com/ms-chi-english/for_s7_w1_pet-listening-part-1

Questions 1–7

There are seven questions in this part.
For each question there are three pictures and a short recording.
For each question, choose the correct answer **A**, **B** or **C**.

Example: Where is the girl's hat?

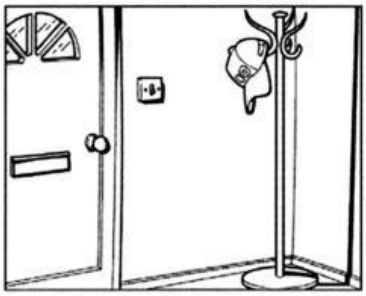

A

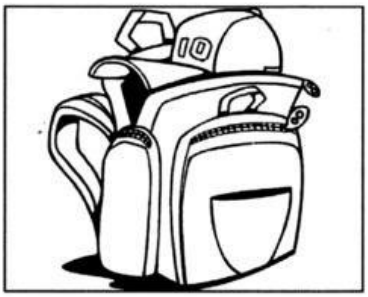

B

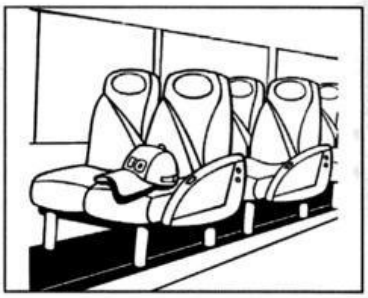

C

---

1 Which dish did Mark cook in the competition?

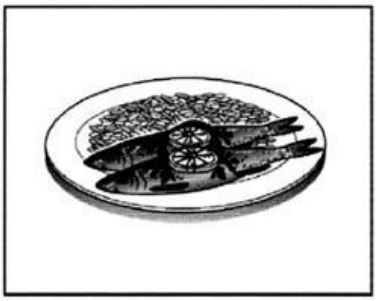

A

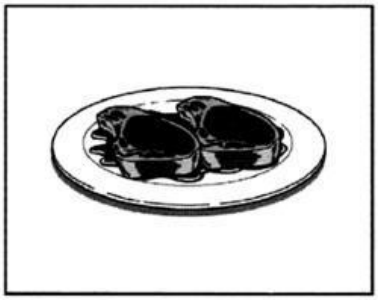

B



C

2 Where is the girl's book now?

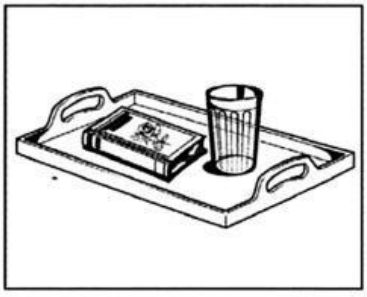

A

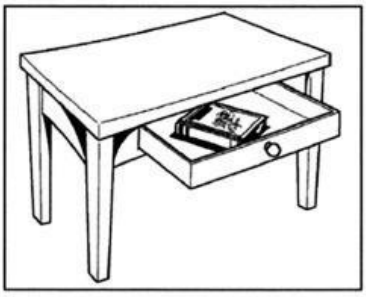

B



C

LIVEWORKSHEETS

3 Who lives with Josh in his house?



A



B



C

4 What will the girl take with her on holiday?

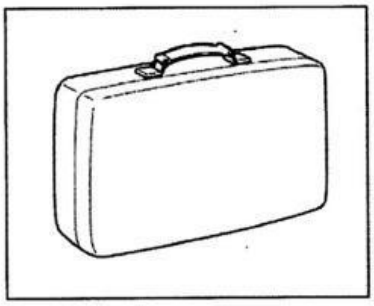

A

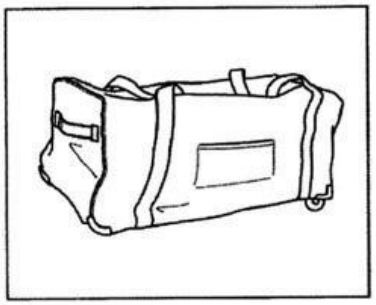

B

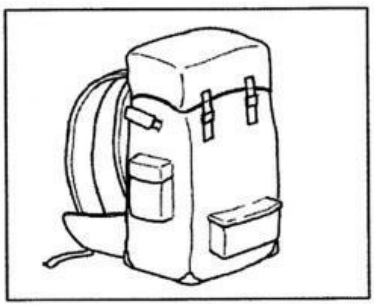

C

5 What time will the train to Manchester leave?

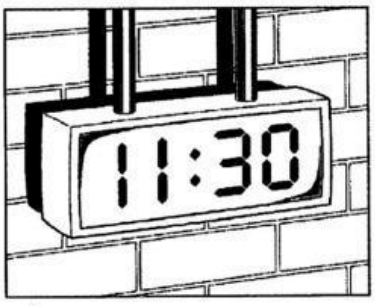

A

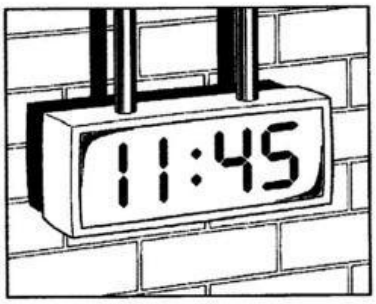

B

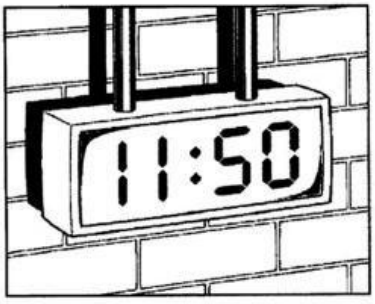

C

6 Where will the friends meet?



A

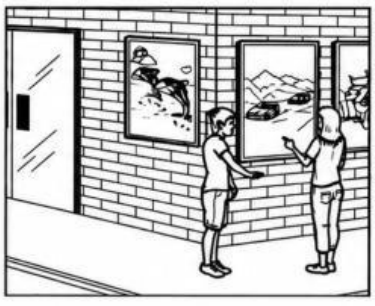

B



C

LIVEWORKSHEETS

7 Which sport will the boy do soon at the centre?

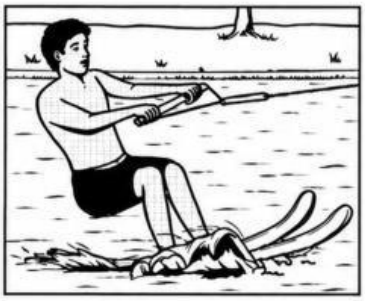

A

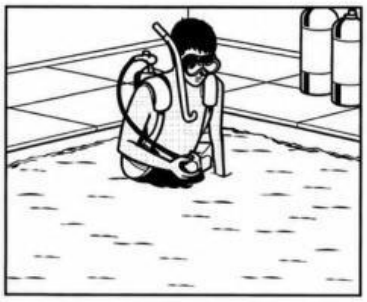

B

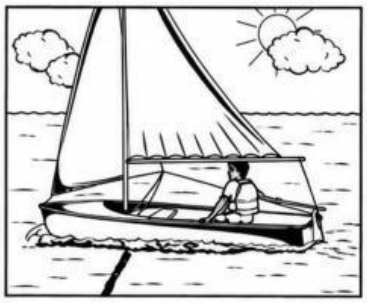

C

LIVEWORKSHEETS